

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2017/HSST
Ngày 11/7/2017
Vụ: Nguyễn Trung A
"Trộm cắp tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên toà: Ông Trần Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Ngọc Nam

Bà Nguyễn Thị Mỹ Vinh

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Ngô Thị Hồng - Cán bộ Toà án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Lành, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2017, tại Nhà văn hóa Khu phố 2, Phường 1, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2017/HSST ngày 02/6/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung A, sinh ngày 27 tháng 7 năm 1997, tại Quảng Trị; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu phố H, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: thợ sắt; con ông: không xác định; con bà Nguyễn Thị L, trú tại: Khu phố H, phường M, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị. Gia đình có 05 anh chị, em, bị cáo là con đầu trong gia đình.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 27/9/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 07 (bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 27/11/2016, Nguyễn Trung A đã chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân:

- Ngày 27/10/2010, bị UBND Phường 1, thành phố Đ ra Quyết định giáo dục tại Phường thời hạn 6 tháng;

- Ngày 05/3/2011, có hành vi cướp tài sản tại Khu phố 2, Phường 1, thành phố Đ nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Nguyễn Trung A chưa đủ 14 tuổi nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ ra Quyết định không khởi tố vụ án hình sự;

Ngày 13/5/2011, bị UBND thành phố Đ quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, đến ngày 16/5/2013 thì chấp hành xong, trở về địa phương;

- Ngày 07/11/2014, bị Công an Phường 1, thành phố Đ xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 18/5/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 06/11/2015 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/4/2017 tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Trần Hữu H - sinh năm 1974;

Trú tại: Thôn BL, xã TĐ, huyện TP, tỉnh Quảng Trị. Vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị truy tố về hành vi phạm tội như sau: Nguyễn Trung A đang làm thợ sắt của công trình xây dựng nhà ở tại đường ĐCV thuộc Khu phố M, phường ĐL, thành phố Đ. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/4/2017, khi đang nghỉ ăn giữa chiều thì Nguyễn Trung A cùng với Trần Minh L, trú tại Khu phố H, Phường M, thành phố Đ vào lán nghỉ ngơi. Tại đây, Nguyễn Trung A phát hiện trên các bao xi măng bên trái lán nhìn từ ngoài vào có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37, màu trắng, ốp lưng màu vàng đồng (của anh Trần Hữu N, ở thôn BL, xã TĐ, huyện TP - đang làm thợ nề cùng công trình với A) không có người trông giữ nên nảy sinh ý định lấy trộm. Để thực hiện ý định, A nói với L là đi vệ sinh nên L ra công trình trước. A đi vòng ra phía sau lán, đến khu vực các bao xi măng, dùng tay phải thò qua khe hở ở góc lán lấy chiếc điện thoại giấu vào đường gấp ống quần rịn đang mặc, ra phía các bụi cây chuối (cách vị trí lán khoảng 20m), giấu điện thoại ở đó rồi vào làm việc bình thường. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, A đến cơ quan Công an tự thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và chỉ vị trí cất giấu điện thoại.

Tại Bản kết luận định giá số: 36/KLĐGTS ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đ xác định: Giá trị còn lại của chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 là 2.952.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 23/QĐ/KSĐT-KT ngày 02/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị đã truy tố Nguyễn Trung A về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; các điểm g, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung A từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo,

XÉT THẤY:

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xác định được: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 08/4/2017,

tại công trình xây dựng, bị cáo Nguyễn Trung A lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A37 của anh Trần Hữu N. Tại Bản kết luận số 36/KLĐTGS ngày 26/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ xác định, tài sản do bị cáo Nguyễn Trung A chiếm đoạt có giá trị là 2.952.000 đồng (*Hai triệu chín trăm năm mươi hai ngàn đồng*). Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Nguyễn Trung A về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng với quy định pháp luật.

Điều 138 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng....thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất ổn định an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi nhưng cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mới có tác dụng giáo dục, răn đe trong việc phòng, chống tội phạm.

Về tình tiết tăng nặng: Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án xét xử. Tại Bản án số 62/2016/HSST ngày 27/9/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Đ đã áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự khi bị cáo chưa được xóa án tích tại Bản án số 35/2015/HSST ngày 18/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, theo quy định tại các Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Công văn số 276/TANDTC-PC ngày 13/9/2016 của Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho người phạm tội của Bộ luật hình sự năm 2015 có danh mục kèm theo, trong đó quy định về xóa án tích tại khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với người dưới 18 tuổi. Vì vậy, bị cáo được coi là không có án tích đối với Bản án số 35/2015/HSST ngày 18/5/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Đ mà chỉ xét về nhân thân của bị cáo. Với chính sách khoan hồng của Nhà nước về pháp luật hình sự nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học, phấn đấu để trở thành người có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội mới, vì vậy cần áp dụng tình tiết tăng nặng “Tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan công an tự thú về hành vi phạm tội. Tài sản chiếm đoạt đã kịp thời thu giữ, giao trả cho bị hại nên chưa có thiệt hại xảy ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm g, o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ban hành quyết định tạm giam bị cáo thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung A phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.
2. Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm g, o, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự, xử phạt Nguyễn Trung A 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/4/2017.
3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Trung A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.
4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đ;
- Công an TP Đ;
- THA dân sự TP Đ;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Quang Sơn